

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT ĐỘT 2 VÀO TRƯỜNG THPT ĐỖ HUY LIÊU**

| STT | SBD    | HỌ TÊN                 | NGÀY SINH  | NỮ | TRƯỜNG                     | ĐIỂM UT | VĂN  | TOÁN | N.NGŨ | TỔNG ĐIỂM | TBM LỚP 9 | TRƯỜNG THPT NV1   | TRƯỜNG THPT NV2   |
|-----|--------|------------------------|------------|----|----------------------------|---------|------|------|-------|-----------|-----------|-------------------|-------------------|
| 1   | 240024 | NINH TUẤN ANH          | 06/09/2008 |    | Trường THCS Yên Ninh       | 0       | 7    | 7    | 7.4   | 35.4      | 8.6       | THPT Đỗ Huy Liêu  | THPT Lý Nhân Tông |
| 2   | 240277 | NGUYỄN NGỌC HOÀNG LINH | 10/22/2008 | X  | Trường THCS Yên Quang      | 0       | 7    | 7.3  | 6.6   | 35.1      | 8.2       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 3   | 240542 | PHẠM ÁNH TUỜNG VI      | 1/26/2008  | X  | Trường THCS Yên Ninh       | 0       | 7.8  | 6.8  | 5.8   | 34.8      | 8.5       | THPT Lý Nhân Tông | THPT Đỗ Huy Liêu  |
| 4   | 240514 | ĐỒNG QUANG TRUNG       | 6/16/2008  |    | Trường THCS Yên Hồng       | 0       | 7.3  | 6.5  | 7.1   | 34.6      | 8.5       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 5   | 240383 | NGUYỄN ĐỨC PHÁT        | 10/26/2008 |    | Trường THCS Yên Quang      | 0       | 6.5  | 7.8  | 5.8   | 34.3      | 8.1       | THPT Lý Nhân Tông | THPT Đỗ Huy Liêu  |
| 6   | 120216 | TRẦN VIỆT HÙNG         | 5/18/2008  |    | Trường THCS Phùng Chí Kiên | 0       | 6    | 6.8  | 8.6   | 34.1      | 6.8       | THPT Nghĩa Minh   | THPT Đỗ Huy Liêu  |
| 7   | 240479 | BÙI ANH THƯ            | 11/17/2008 | X  | Trường THCS Yên Quang      | 0       | 6.8  | 8.3  | 3.8   | 33.8      | 8.4       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 8   | 240101 | NGUYỄN TIẾN DŨNG       | 07/08/2008 |    | Trường THCS Thị Trấn Lâm   | 0       | 6.8  | 6.8  | 5.8   | 32.8      | 7.8       | THPT Lý Nhân Tông | THPT Đỗ Huy Liêu  |
| 9   | 240388 | NGUYỄN DUY PHÚC        | 05/03/2008 |    | Trường THCS Yên Hồng       | 0       | 7    | 6.8  | 5.2   | 32.7      | 7.9       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 10  | 210435 | NGÔ THẢO VY            | 6/20/2008  | X  | Trường THCS Trung Thành    | 0       | 6.75 | 6    | 6.7   | 32.2      | 7.8       | THPT Lý Nhân Tông | THPT Đỗ Huy Liêu  |
| 11  | 240229 | NGUYỄN LAN HƯƠNG       | 10/31/2008 | X  | Trường THCS Thị Trấn Lâm   | 0       | 7.5  | 5.5  | 5.8   | 31.8      | 8         | THPT Lý Nhân Tông | THPT Đỗ Huy Liêu  |
| 12  | 140530 | ĐINH TIẾN THÀNH        | 9/17/2008  |    | Trường THCS Mỹ Xá          | 0       | 6.5  | 6.8  | 4.6   | 31.1      | 6.4       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 13  | 220313 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO     | 7/28/2008  | X  | Trường THCS Thành Lợi      | 0       | 7.3  | 6    | 4.6   | 31.1      | 7.8       | THPT Đỗ Huy Liêu  | THPT Lý Nhân Tông |
| 14  | 220031 | NGUYỄN THỊ VÂN ANH     | 10/24/2008 | X  | Trường THCS Liên Bảo       | 0       | 7    | 5.5  | 6     | 31        | 7         | THPT Lý Nhân Tông | THPT Đỗ Huy Liêu  |
| 15  | 220321 | NGUYỄN THỊ ÁNH THOA    | 10/30/2008 | X  | Trường THCS Thành Lợi      | 0       | 5.8  | 7.5  | 4.4   | 30.9      | 7.9       | THPT Đỗ Huy Liêu  | THPT Lý Nhân Tông |
| 16  | 220328 | LIU THỊ THÚY           | 11/28/2008 | X  | Trường THCS Đại Thắng      | 0       | 7.5  | 5.8  | 4.2   | 30.7      | 7.3       | THPT Nguyễn Du    | THPT Đỗ Huy Liêu  |
| 17  | 230375 | ĐOÀN VĂN TÚ            | 11/12/2008 |    | Trường THCS Hợp Hưng       | 0       | 7    | 6.3  | 4.2   | 30.7      | 6.2       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 18  | 230247 | ĐỖ THỊ TÂM NGỌC        | 07/12/2008 | X  | Trường THCS Minh Thuận     | 0       | 7    | 6    | 4.4   | 30.4      | 7.4       | THPT Lý Nhân Tông | THPT Đỗ Huy Liêu  |
| 19  | 230002 | TRẦN DUY AN            | 05/08/2008 |    | Trường THCS Minh Thuận     | 0       | 6.3  | 6    | 5.2   | 29.7      | 6.8       | THPT Đỗ Huy Liêu  | THPT Lý Nhân Tông |
| 20  | 260458 | PHẠM ĐỨC TOÀN          | 6/21/2008  |    | Trường THCS Yên Ninh       | 0       | 7    | 4.8  | 5.6   | 29.1      | 7         | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 21  | 230263 | PHẠM ĐỨC NHẬT          | 7/20/2008  |    | Trường THCS Cộng Hòa       | 0       | 6.5  | 5.8  | 4.4   | 28.9      | 6.9       | THPT Đỗ Huy Liêu  | THPT Nguyễn Trãi  |
| 22  | 260329 | VŨ BẢO NAM             | 10/17/2008 |    | Trường THCS Yên Lộc        | 0       | 8.3  | 5.3  | 1.8   | 28.8      | 6.5       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 23  | 260513 | VŨ QUANG VINH          | 08/03/2008 |    | Trường THCS Yên Phúc       | 0       | 6.5  | 6    | 3.8   | 28.8      | 7.1       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 24  | 270059 | HOÀNG HẢI DƯƠNG        | 8/26/2008  |    | Trường THCS Yên Trị        | 0       | 7.3  | 5    | 4.2   | 28.7      | 6.8       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 25  | 200207 | TRẦN THỊ THANH MAI     | 6/28/2008  | X  | Trường THCS Thị trấn Gôi   | 0       | 6.3  | 5.5  | 5.2   | 28.7      | 6.6       | THPT Đỗ Huy Liêu  | THPT Lý Nhân Tông |
| 26  | 270298 | LÊ THỊ MINH TRANG      | 4/25/2008  | X  | Trường THCS Yên Khang      | 0       | 7.5  | 5.5  | 2.6   | 28.6      | 7.8       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 27  | 260227 | NGUYỄN QUỐC KHÁNH      | 3/25/2008  |    | Trường THCS Yên Thắng      | 0       | 6.5  | 5.5  | 4.6   | 28.6      | 6.9       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 28  | 260505 | BÙI NGỌC TÚ UYÊN       | 10/29/2008 | X  | Trường THCS Yên Nhân       | 0       | 7    | 5.8  | 3     | 28.5      | 7.6       | THPT Lý Nhân Tông | THPT Đỗ Huy Liêu  |
| 29  | 260354 | LÊ BÙI THIÊN NHÂN      | 5/20/2008  |    | Trường THCS Yên Lương      | 0       | 5.5  | 6.5  | 4.4   | 28.4      | 6.1       | THPT Đỗ Huy Liêu  |                   |
| 30  | 200270 | HÀ ANH QUYẾT           | 5/28/2008  |    | Trường THCS Tam Thanh      | 0       | 7    | 5.3  | 3.8   | 28.3      | 6.4       | THPT Đỗ Huy Liêu  | THPT Lý Nhân Tông |
| 31  | 200038 | TRƯƠNG QUỲNH CHI       | 3/26/2008  | X  | Trường THCS Tam Thanh      | 0       | 7.5  | 4.3  | 4.6   | 28.1      | 7.1       | THPT Đỗ Huy Liêu  | THPT Lý Nhân Tông |
| 32  | 200173 | TRẦN ĐÌNH GIA LINH     | 6/19/2008  |    | Trường THCS Thị trấn Gôi   | 0       | 6    | 6.3  | 3.2   | 27.7      | 27.7      | THPT Đỗ Huy Liêu  | THPT Lý Nhân Tông |
| 33  | 200259 | TRẦN VĂN QUANG         | 3/14/2008  |    | Trường THCS Thị trấn Gôi   | 0       | 5.8  | 6.3  | 3     | 27        | 7         | THPT Đỗ Huy Liêu  | THPT Lý Nhân Tông |

| STT | SBD    | HỌ TÊN              | NGÀY SINH  | NỮ | TRƯỜNG                 | ĐIỂM UT | VĂN | TOÁN | N.NGỮ | TỔNG ĐIỂM | TBM LỚP 9 | TRƯỜNG THPT NV1   | TRƯỜNG THPT NV2   |
|-----|--------|---------------------|------------|----|------------------------|---------|-----|------|-------|-----------|-----------|-------------------|-------------------|
| 34  | 230140 | TRẦN KHẢI HOÀN      | 5/24/2008  |    | Trường THCS Hợp Hưng   | 0       | 6.3 | 5.5  | 3.4   | 26.9      | 7.4       | THPT Đỗ Huy Liâu  | THPT Lý Nhân Tông |
| 35  | 220388 | ĐỖ TUẤN VIỆT        | 4/18/2008  |    | Trường THCS Đại Thắng  | 0       | 6.5 | 4.8  | 4     | 26.5      | 7         | THPT Lý Nhân Tông | THPT Đỗ Huy Liâu  |
| 36  | 200263 | LÊ ANH QUÂN         | 08/12/2008 |    | Trường THCS Hàn Thuyên | 0       | 6.5 | 4.5  | 4.4   | 26.4      | 6.9       | THPT Đỗ Huy Liâu  |                   |
| 37  | 200368 | NINH CÔNG TÙNG      | 10/25/2008 |    | Trường THCS Tam Thanh  | 0       | 6   | 5.5  | 3.4   | 26.4      | 6.4       | THPT Đỗ Huy Liâu  |                   |
| 38  | 260154 | NINH ĐỨC HIẾU       | 10/31/2008 |    | Trường THCS Yên Ninh   | 0       | 5.8 | 4.8  | 5.4   | 26.4      | 7         | THPT Đỗ Huy Liâu  |                   |
| 39  | 260438 | NGUYỄN THỊ THU THÚY | 2/21/2008  | X  | Trường THCS Yên Nhân   | 0       | 7   | 4    | 4.2   | 26.2      | 7.5       | THPT Đỗ Huy Liâu  |                   |
| 40  | 230138 | MAI THỊ THU HOÀI    | 1/25/2006  | X  | Trường THCS Hợp Hưng   | 0       | 6.3 | 5.3  | 2.4   | 25.4      | 6.7       | THPT Đỗ Huy Liâu  | THPT Lý Nhân Tông |
| 41  | 210311 | TRẦN MINH QUANG     | 3/27/2008  |    | Trường THCS Kim Thái   | 0       | 6   | 5    | 3     | 25        | 5.5       | THPT Lý Nhân Tông | THPT Đỗ Huy Liâu  |